

**PHẦN IV**  
**CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**VỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH**

**I. QUY ĐỊNH, QUY TRÌNH VỀ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Cấp mới và cấp lại thẻ sinh viên**

<b>BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b> <b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>	
<b>ĐƠN XIN CẤP LẠI THẺ SINH VIÊN</b>		
<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="padding: 5px;"><b>Mẫu</b></td></tr></table>		<b>Mẫu</b>
<b>Mẫu</b>		
<b><u>Kính gửi</u> : Phòng Tổng hợp - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</b>		
Tên em là: .....MSSV: .....		
Sinh ngày: ...../ ...../ 19 ..... Nam (Nữ):.....		
Hộ khẩu thường trú: .....		
.....		
Là sinh viên Lớp: .....Khóa:.....		
Hệ đào tạo: .....Điện thoại:.....		
Lý do xin cấp thẻ: .....		
.....		
<i><b>Chú ý:</b> Sinh viên phải gửi đơn này kèm theo: 01 ảnh (3x4) và 01 bản photocopy CMT 2 mặt về Phòng 105 - Nhà 7 vào <b>Thứ 3</b> và <b>Thứ 5</b> - Trường Đại học KTQD để Nhà trường phát hành thẻ.</i>		
<i>Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 20....</i>		
<b>XÁC NHẬN CỦA VIỆN/KHOA</b> <b>QUẢN LÝ SINH VIÊN</b>	<b>NGƯỜI LÀM ĐƠN</b>	

1) Làm Đơn xin cấp lại thẻ sinh viên (*theo Mẫu số đơn*), lấy xác nhận của Khoa/Viện quản lý sinh viên.

2) Nộp đơn tại Phòng 105 - Nhà 7 kèm theo:

- 01 ảnh (3x4);

- 01 bản photocopy CMT 2 mặt;

- Lệ phí làm lại thẻ;

Vào các ngày thứ 3 và thứ 5 hàng tuần.

3) Thời gian nhận thẻ mới: sau 1 tuần (*kể từ ngày nộp Đơn xin cấp lại thẻ sinh viên*).

## **2. Quy trình kết nạp vào Đảng đối với Đoàn viên ưu tú**

Bước 1: Được cử đi học và được cấp giấy Chứng nhận học lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng

Bước 2: Đoàn trường xét duyệt và lập Danh sách Đoàn viên ưu tú đủ tiêu chuẩn và đã được cấp Giấy Chứng nhận học lớp Bồi dưỡng Nhận thức về Đảng gửi Chi bộ Sinh viên xét cho làm hồ sơ Phát triển Đảng.

Bước 3: Chi bộ Sinh viên họp xét Danh sách đoàn viên ưu tú theo đề nghị của Đoàn trường chọn đoàn viên ưu tú đủ tiêu chuẩn và phân công Đảng viên chi bộ hướng dẫn khai lý lịch và làm hồ sơ, thủ tục kết nạp Đảng.

Bước 4: Đoàn viên ưu tú khai lý lịch theo hướng dẫn của Đảng viên được phân công, thực hiện các thủ tục thẩm tra lý lịch theo quy định. Sau khi có kết quả thẩm tra lý lịch, Chi bộ họp xét lý lịch của người xin vào Đảng, ghi nhận xét vào lý lịch đã thẩm tra, gửi Đảng ủy trường nhận xét, xác nhận.

Bước 5: Chi đoàn(hoặc Câu lạc bộ, tổ, đội) tổ chức Hội nghị giới thiệu Đoàn viên ưu tú vào Đảng tại chi đoàn(hoặc Hội nghị Câu lạc bộ,tổ đội) và ghi biên bản gửi lên BCH liên chi đoàn (hoặc BCH Hội Sinh viên)

Bước 6: BCH Liên chi đoàn (BCH Hội Sinh viên) tổ chức Hội

ngợi giới thiệu Đoàn viên ưu tú vào Đảng Cộng sản Việt Nam, ghi biên bản và hoàn chỉnh hồ sơ gửi lên Ban Thường vụ Đoàn trường.

**Bước 7:** Ban Thường vụ Đoàn trường họp xét và ra Nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng Cộng sản Việt Nam, hoàn chỉnh hồ sơ gửi Chi bộ Sinh viên.

**Bước 8:** Chi bộ Sinh viên họp xét và ra quyết định Kết nạp Đảng với đoàn viên ưu tú, hoàn chỉnh hồ sơ gửi Đảng uỷ trường.

**Bước 9:** Đảng uỷ trường họp xét và ra Quyết định Kết nạp Đoàn viên ưu tú vào Đảng Cộng sản Việt Nam, chuyển Quyết định về Chi bộ Sinh viên để tổ chức kết nạp Đảng cho đoàn viên ưu tú.

### **Lưu ý**

- Các đoàn viên đã học và có giấy Chứng nhận học lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng cần thông báo cho Bí thư Chi đoàn lập Danh sách và gửi về LCD để báo cáo Đoàn trường theo dõi.

- Theo kế hoạch của Đảng uỷ trường, hàng năm có 02 lớp học Bồi dưỡng nhận thức về Đảng được tổ chức vào tháng 04 và tháng 10.

- Đoàn viên phải học tập và sinh hoạt tại trường tối thiểu 01 năm mới được xem xét giới thiệu học lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng hoặc làm thủ tục xét kết nạp Đảng.

- Thông báo và Quy định chi tiết về Tiêu chuẩn, Hướng dẫn quy trình, Quy định xem tại website:

[www.youthneu.edu.vn](http://www.youthneu.edu.vn) mục **Chi bộ sinh viên**.

(Chi tiết xin truy cập trang web: [www.doanthanhnien.neu.edu.vn](http://www.doanthanhnien.neu.edu.vn))

### **3. Quy trình làm thủ tục để mua vé xe Bus**

1. Sinh viên đến địa điểm bán vé xe bus gần nhất lấy Phiếu đăng ký mua vé xe bus;

2. Điền đầy đủ các thông tin và dán 2 ảnh (3x4) theo quy định;

3. Gửi Phiếu đăng ký mua vé xe bus lên Văn phòng Khoa/Viện quản lý sinh viên để xin xác nhận và đóng dấu của Nhà trường;

4. Sinh viên nhận lại Phiếu sau 3 ngày

#### **4. Quy trình cấp giấy giới thiệu để đăng ký xe gắn máy**

1. Sinh viên photocopy hóa đơn mua xe máy (*hóa đơn GTGT*);
2. Điền các thông tin vào quyển Giấy giới thiệu của Nhà trường ở Văn phòng Khoa/Viện quản lý sinh viên;
3. Khoa/Viện quản lý sinh viên sẽ tiến hành kiểm tra, xác nhận và chuyển Giấy giới thiệu đó xuống Phòng CTCT&QLSV để ký xác nhận và đóng dấu của Nhà trường;
4. Sinh viên nhận Giấy giới thiệu tại Khoa/Viện quản lý sinh viên sau 3 - 5 ngày.

## **II. QUY ĐỊNH VỀ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ HỆ CHÍNH QUY**

(Trích “*Quyết định số 311/QĐ-ĐHKTQĐ, ngày 13/3/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân*”)

### **1. Đối tượng được miễn học phí**

**1. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng** theo PL Ưu đãi NCCVCM số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005, PL số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi NCCVCM. Cụ thể:

- Sinh viên là: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong kháng chiến; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B;

- Sinh viên là con của: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong kháng chiến; liệt sỹ; thương binh, bệnh binh; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

**2. Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa:**

**3. Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế:**

**4. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.**

**5. Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người (Danh sách**

**16 dân tộc rất ít người có dân số dưới 10.000 người**

**gồm:** La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cơ Lao, Bô Y, Công, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu), ở vùng có điều kiện kinh-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được quy định cụ thể trong phụ lục 1 Quy chế này.

**- Các xã có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK theo quy định:**

+ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo.

+ Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013 – 2015;

+ Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015;

+ Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi vào diện đầu tư của Chương trình 135 và Quyết định 130/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt bổ sung thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của chương trình 135 năm 2014 và năm 2015;

+ Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 8/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015;

+ Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng

Chính phủ ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn;

+ Các xã thuộc huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung huyện Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu; huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên vào danh mục các huyện nghèo đduwoj hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững với 62 huyện nghèo;

+ Các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại Phụ lục II ban hành theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

+ Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về veecij phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào ddienj đầu tư chương trình 135 năm 2016;

+ Quyết định số 75/QĐ-UBDT ngày 29 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của chương trình 135 năm 2016;

+ Quyết định số 601/QĐ-UBDT ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban Dân tộc về việc công nhận bổ sung, điều chỉnh thôn đặc biệt khó khăn, điều chỉnh thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi.

## **2. Đối tượng được giảm học phí, gồm:**

- Đối tượng được giảm 70% học phí: Sinh viên là người dân tộc

thiểu số ít người, ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được quy định cụ thể trong phụ lục quy chế này;

- Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

### **3. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập**

Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng chính phủ theo từng thời kỳ.

### **4. Mức tiền được miễn, giảm và hỗ trợ**

- đối với sinh viên được miễn, giảm học phí: theo mức học phí do nhà trường quy định trong từng năm học cụ thể.

- đối với sinh viên được hỗ trợ chi phí cụ thể: mức hỗ trợ bằng 60% mức lương tối thiểu chung và không quá 10 tháng/năm/ sinh viên

### **5. Thủ tục, hồ sơ và trình tự miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập**

1. Việc miễn, giảm học phí sẽ được thực hiện trong suốt thời gian học tập tại nhà trường, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do miễn hoặc giảm học phí.

2. Hồ sơ bao gồm:

a. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí

b. Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập

c. Bản sao chứng thực (có giá trị trong vòng 01 năm trở lại) giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn giảm, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng sau:

- Giấy khai Sinh đối với đối tượng được quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quy chế này;

- Thẻ thương binh, Thẻ thương - bệnh binh, thẻ thanh niên xung phong, giấy xác nhận liệt sĩ, giấy xác nhận Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, giấy xác nhận Anh hùng Lao động trong kháng

chiến; Quyết định của sở LĐ-TB&XH công nhân Liệt sỹ, công nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học... đối với đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 3 Quy chế này;

- Quyết định của sở LĐ-TB&XH về trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học đối với đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 3 quy chế này;

- Giấy cứng tử của cha, mẹ đối với đối tượng ược quy định tại Khoản 2, điều 3 quy chế này;

- Hộ khẩu đối với đối tượng được quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 3; Khoản 1, Điều 4 và Điều 5 Quy chế này;

- Kết luận của Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội (Mẫu số 01 - ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) đối với đối tượng được quy định tại Khoản 3, Điều 3 Quy chế này;

- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Sở/phòng LĐ-TB&XH hoặc UBND xã cấp đối với đối tượng được quy định tại Khoản 3, 4 Điều 3 và Điều 5 Quy chế này;

- Thẻ tai nạn lao động, giấy xác nhận bệnh nghề nghiệp... và sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tổ chức Bảo hiểm xã hội cấp đối với đối tượng được quy định tại Khoản 2, Điều 4 Quy chế này.

d) Giấy tờ (gốc) chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng sau:

- Đơn Xin hưởng ưu đãi trong giáo dục và đào tạo do phòng Lao động thương binh xã hội quận (huyện) cấp (theo mẫu đơn của Phụ lục 4 Quy chế này) đối với đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 3 Quy chế này;

- Giấy xác nhận là Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa của Ủy ban nhân dân xã đối với đối tượng được quy định tại Khoản 2, Điều 3 Quy chế này;



- Giấy chứng nhận, quyết định vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn đối với đối tượng được quy định tại Khoản 5, Điều 3 và Khoản 1, Điều 4 Quy chế này.

(1) Trình tự, thủ tục và hồ sơ:

- Bước 1: Trong năm học, Sinh viên Có đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập và các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập gửi cho Phòng Công tác chính trị và quản lý Sinh viên.

- Bước 2: Phòng Công tác chính trị và quản lý Sinh viên tiếp nhận hồ sơ chính sách đối với Sinh viên thuộc đối tượng miễn giảm học phí như sau:

Đối với Sinh viên thuộc các đối tượng Khoản 1, 2, 5 Điều 3; Điều 4 và Điều 5 nộp hồ sơ một lần trong ba ngày làm việc đầu tháng của mỗi tháng trong giờ hành chính;

Đối với Sinh viên thuộc các đối tượng còn lại nộp hồ sơ lần đầu toàn bộ các giấy tờ theo quy định và nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trong ba ngày làm việc đầu tháng của mỗi tháng trong giờ hành chính.

Bước 3: Sau khi Phòng Công tác chính trị và quản lý Sinh viên tiếp nhận hồ sơ chính sách đối với Sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí, Phòng Công tác chính trị và quản lý Sinh viên tổng hợp danh sách Sinh viên và thống nhất với Phòng Tài chính - Kế toán và Phòng Quản lý đào tạo, sau đó trình Hiệu trưởng ra quyết định.

Bước 4: Phòng Công tác chính trị và Quản lý Sinh viên chuyển danh sách chính thức sang Phòng Tài chính - Kế toán và Phòng Quản lý đào tạo để cộng trừ tiếp trên tài khoản học phí của Sinh viên đối với Sinh viên được miễn, giảm học phí và chi trả qua tài khoản ngân hàng đối với Sinh viên được hỗ trợ chi phí học tập. Hết thời gian chi trả, Phòng Tài chính - Kế toán báo cáo kết quả cho Ban giám hiệu (thông qua Phòng Công tác chính trị và Quản lý Sinh viên).

## 6. Quy trình làm thủ tục miễn giảm học phí

(1) Tải mẫu Đơn xin miễn, giảm học phí trên trang

<http://www.phongctctqlsv.neu.edu.vn/ViewCacmauvb.aspx?ID=40>

(hoặc làm đơn theo Mẫu đơn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Mẫu**

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ** **CẤP TIỀN HỖ TRỢ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ**

*(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)*

**Kính gửi: Trường Đại học Kinh tế quốc dân**

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Nơi sinh: .....Số điện thoại:.....Email:.....

Lớp:.....Khóa:.....Khoa/Viện:.....

Họ tên cha/mẹ học sinh, sinh viên: .....

Mã số sinh viên: .....

Số tài khoản NH:.....Mở tại ngân hàng:.....

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định 86)*

Đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí (ghi rõ tên cơ sở đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí, cấp học và trình độ đào tạo):

Căn cứ vào Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định và chế độ hiện hành.

Xác nhận của Khoa, Viện  
(hoặc bộ phận Quản lý sinh viên)

....., ngày .... tháng .... năm.....

Người làm đơn  
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP**  
*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 35 /2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP**

*(Dùng cho sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục đại học công lập)*

Kính gửi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Họ và tên:

Dân tộc:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Số điện thoại:

Email:

Lớp:

Khóa:

Khoa/Viện:

Mã số sinh viên:

Số tài khoản NH:

Mở tại ngân hàng:

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Thông tư liên tịch hướng dẫn Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)*

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

Xác nhận của Khoa, Viện  
(hoặc bộ phận Quản lý sinh viên)

....., ngày .... tháng .... năm

.....

Người làm đơn  
(Ký tên và ghi rõ họ tên)



- Ghi chú:**
- + (1): Ghi rõ thuộc khối giáo dục hay đào tạo
  - + (2), (5): Ghi rõ họ tên ghi bằng chữ in hoa có dấu.
  - + (3): Ghi rõ địa chỉ cụ thể (thôn, xã, huyện, tỉnh; số nhà, đường phố, quận, thành phố).
  - + (4): Ghi rõ loại đối tượng chính sách: anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con liệt sỹ, con của thương binh, con của bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

### **HƯỚNG DẪN LÀM ĐƠN**

**Lưu ý:**

- + Sinh viên chưa nộp hồ sơ đối tượng chính sách cho Phòng CTCT&QLSV, đề nghị nộp hồ sơ tại Phòng 110 – Nhà 7 (Ba ngày làm việc của đầu tháng trong tháng).
- + Sinh viên đã nộp hồ sơ đối tượng chính sách, nộp đơn đề nghị cấp tiền hỗ trợ MGHP tại Văn phòng Khoa (Viện)
- + Đơn chỉ được viết bằng mực bút bi, màu xanh
- + Không nhận đơn điền sai theo hướng dẫn, không nhận đơn bị bôi xóa hoặc viết bằng bằng hai màu mực trở lên.

### **III. QUY ĐỊNH VỀ QUY CHẾ XÉT CẤP HỌC BỔNG CHO SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY**

*(Trích “Quyết định số 310/QĐ-ĐHKTQD ngày 13/03/2017 Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD”)*

#### **1. Nguồn cấp học bổng khuyến khích học tập**

Đối với quỹ học bổng KKHT được cấp từ ngân sách nhà trường (gọi tắt là Quỹ HBNT): QUỹ HBNT được bố trí tối thiểu bằng 8% nguồn thu học phí. Riêng đối với sinh viên năm thứ tư, trong học kỳ 1, Quỹ HBNT được bố trí tối thiểu bằng 16% nguồn thu học phí của

khó, nhóm ngành tương ứng và trong học kỳ 2 không bố trí HBNT cho sinh viên khóa, nhóm ngành đó.

Đối với quỹ học bổng được cấp từ các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp... (gọi tắt quỹ HBDN): Quỹ HBDN được xác định theo biên bản thỏa thuận hợp tác và biên bản thỏa thuận cấp cấp học bổng giữa Trường Đại học Kinh tế quốc dân và các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp...(gọi tắt là TCDN).

## **2. Điều kiện để sinh viên tham gia xét học bổng:**

Để được xét cấp học bổng, sinh viên cần đáp ứng các điều kiện sau:

### **2.1. a/ Đối với HBNT:**

- Đang trong thời gian 8 học kỳ chính của khoá học. Học bổng khuyến khích học tập chỉ được cấp trong thời gian đào tạo (quy định theo quy chế đào tạo). Thời gian tạm dừng, kéo dài và thời gian học lấy bằng thứ 2 không được xét cấp học bổng;

- Có kết quả học tập, điểm rèn luyện từ loại khá trở lên, không chịu bất kỳ hình thức kỷ luật nào trong năm học xét học bổng;

- Đạt 4,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10); hoặc 1 điểm trở lên (theo thang điểm 4) đối với tất cả học phần đăng ký trong học kỳ (không tính các học phần học trả nợ, học cải thiện điểm);

- Tổng số tín chỉ sinh viên đăng ký theo học một học kỳ theo kế hoạch trong chương trình đào tạo của khoá học/chuyên ngành phải lớn hơn hoặc bằng 15 tín chỉ (không tính các học phần học trả nợ, học cải thiện điểm, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng) đối với sinh viên năm thứ hai đến năm thứ tư và lớn hơn hoặc bằng 11 tín chỉ (không tính các học phần học trả nợ, học cải thiện điểm, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng) đối với sinh viên năm thứ nhất. Các trường hợp đặc biệt, trường sẽ xem xét cụ thể và thông báo cho sinh viên biết;

- Ưu tiên xét cấp học bổng với sinh viên là Cán bộ lớp, Cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Cán bộ Hội Sinh viên Việt Nam; sinh viên có thành tích trong việc tham gia các hoạt động phong trào.

b/ Đối với HBDN: Đáp ứng các điều kiện theo biên bản thỏa thuận hợp tác hoặc Biên bản thỏa thuận cấp học bổng giữa Trường Đại học Kinh tế quốc dân và TCDN.

## **2.2. Phân bổ học bổng:**

- Đối với HBNT: được phân bổ theo từng mức cụ thể cho các khoa, viện, trung tâm có quản lý sinh viên đại học chính quy dựa vào các tiêu chí: số lượng sinh viên của từng khóa của mỗi khoa/viện, nguồn học bổng phân bổ cho từng khóa theo nhóm ngành, mức học bổng từng tháng trong học kỳ xét học bổng. Nhà trường cấp học bổng cho sinh viên dựa trên việc xét điểm trung bình chung tích lũy và điểm rèn luyện từ cao đến thấp theo từng mức học bổng theo chỉ tiêu phân bổ.

- Đối với HBDN: được phân bổ theo các tiêu chí cụ thể được thỏa thuận bằng văn bản giữa trường Đại học Kinh tế quốc dân và các TCDN quy định về việc xét cấp học bổng cho sinh viên (Có thể kèm thêm các tiêu chí dành cho các đối tượng ưu tiên: con thương binh, liệt sỹ, gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo, đặc biệt khó khăn...).

## **3. Quy trình xét cấp học bổng**

### **1. Đối với HBNT:**

Sau 12 tuần kể từ ngày bắt đầu học kỳ mới, Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên phối hợp với Phòng Tài chính - Kế toán thống nhất mức tổng Quỹ HBNT phân bổ trong học kỳ đó;

Sau 08 tuần kể từ khi kết thúc kỳ thi hết học phần, Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên thông báo đến các khoa, viện có quản lý sinh viên về HBNT;

Sau 03 tuần kể từ khi nhận được thông báo, các khoa, viện có quản lý sinh viên tập hợp danh sách sinh viên đủ điều kiện và nộp lại cho Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên;

Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên rà soát danh sách và trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng - Kỷ luật họp thông qua và trình Hiệu trưởng ra quyết định;

Sau khi có quyết định của Hiệu trưởng, Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên công bố danh sách sinh viên được nhận học bổng tại cổng thông tin điện tử của Trường, thời gian nhận các thắc mắc khiếu nại (nếu có) trong vòng 01 tuần kể từ ngày công bố danh sách.

Hết thời hạn thắc mắc khiếu nại, Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên chuyển danh sách chính thức sang Phòng Tài chính - Kế toán công bố thời gian, địa điểm cụ thể để sinh viên nhận học bổng khuyến khích học tập. Hết thời gian nhận học bổng, Phòng Tài chính - Kế toán báo cáo kết quả cho Ban giám hiệu (thông qua Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên).

## **2. Đối với HBDN:**

### *2.1. HBDN dành cho sinh viên toàn trường:*

Hàng tháng, căn cứ vào thỏa thuận hợp tác hoặc đề xuất từ các TCDN, Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên thông báo đến các khoa, viện, trung tâm có quản lý sinh viên về HBDN và đăng thông tin trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường về việc thu hồ sơ HBDN;

Căn cứ vào thông báo của Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, các khoa, viện, trung tâm có quản lý sinh viên tập hợp danh sách sinh viên đủ điều kiện và gửi lại cho Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên. Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên tập hợp danh sách các hồ sơ sinh viên nộp trực tiếp;



Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên rà soát danh sách và chuyển cho TCDN xét duyệt và ra quyết định;

Sau khi có quyết định của TCDN, Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên công bố danh sách sinh viên được nhận học bổng tại cổng thông tin điện tử của Trường, thời gian nhận các thắc mắc khiếu nại (nếu có) trong vòng 01 tuần kể từ ngày công bố danh sách.

Hết thời hạn thắc mắc khiếu nại, Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên thống nhất với các TCDN công bố thời gian, địa điểm cụ thể để sinh viên nhận học bổng, đồng thời báo cáo kết quả cho Ban giám hiệu.

Các TCDN phối hợp với Nhà trường (thông qua Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên) tổ chức lễ trao học bổng cho sinh viên tại Trường. Kinh phí tổ chức lễ trao học bổng từ nguồn nhân sách của Trường.

*2.2. HBDN dành cho sinh viên một số khoa, viện, trung tâm theo yêu cầu của TCDN:*

Các khoa, viện, trung tâm chủ động triển khai công tác xét cấp HBDN. Sau khi danh sách sinh viên được TCDN thông qua, các khoa, viện, trung tâm báo cáo với Nhà trường (thông qua Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên) về kết quả xét cấp HBDN.

Các khoa, viện, trung tâm có nhu cầu tổ chức trao học bổng cho sinh viên, báo cáo với Nhà trường (thông qua Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên) phối hợp tổ chức cùng- với TCDN. Kinh phí tổ chức từ nguồn ngân sách của khoa, viện.

#### **IV. VỀ TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN**

*(Trích “Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên”)*

## **1. Đối tượng được vay vốn**

HSSV có hoàn cảnh khó khăn theo học tại các trường ĐH (*hoặc tương đương ĐH*), CĐ&TCCN và tại các cơ sở đào tạo nghề được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, gồm:

1.1. HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động.

1.2. HSSV là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng:

- Hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật.

- Hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người tối đa bằng 150% mức thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình nghèo theo quy định của pháp luật.

1.3. HSSV mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh trong thời gian theo học có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư

## **2. Phương thức cho vay**

2.1. Việc cho vay đối với HSSV được thực hiện theo phương thức cho vay thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình là người trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng CSXH. Trường hợp HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động, được trực tiếp vay vốn tại Ngân hàng CSXH nơi nhà trường đóng trụ sở.

2.2. Giao Ngân hàng CSXH thực hiện cho vay đối với HSSV.

## **3. Điều kiện vay vốn**

3.1. HSSV đang sinh sống trong hộ gia đình cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Quyết định này.

3.2. Đối với HSSV năm thứ nhất, phải có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận được vào học của nhà trường.

3.3. Đối với HSSV từ năm thứ hai trở đi, phải có xác nhận của nhà trường về việc đang theo học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: *cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.*

#### **4. Mức vốn cho vay**

4.1. Mức vốn cho vay theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4.2. Ngân hàng CSXH quy định mức cho vay cụ thể đối với HSSV căn cứ vào mức thu học phí của từng trường và sinh hoạt phí theo vùng nhưng không vượt quá mức cho vay quy định tại mục 4.1.

4.3. Khi chính sách học phí của Nhà nước có thay đổi và giá cả sinh hoạt có biến động, Ngân hàng CSXH thống nhất với Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh mức vốn cho vay.

#### **5. Thời hạn cho vay**

5.1. Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày đối tượng được vay vốn bắt đầu nhận vốn vay cho đến ngày trả hết nợ (*gốc và lãi*) được ghi trong hợp đồng tín dụng. Thời hạn cho vay bao gồm thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ.

5.2. Thời hạn phát tiền vay là khoảng thời gian tính từ ngày đối tượng được vay vốn nhận món vay đầu tiên cho đến ngày HSSV kết thúc khoá học, kể cả thời gian HSSV được các trường cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học tập (*nếu có*). Thời hạn phát tiền vay được chia thành các kỳ hạn phát tiền vay do Ngân hàng CSXH quy định hoặc thoả thuận với đối tượng được vay vốn.

5.3. Thời hạn trả nợ là khoảng thời gian tính từ ngày đối tượng được vay vốn trả món nợ đầu tiên đến ngày trả hết nợ (*gốc và lãi*).

Đối với các chương trình đào tạo có thời gian đào tạo không quá 1 năm, thời hạn trả nợ tối đa bằng 2 lần thời hạn phát tiền vay, đối với các chương trình đào tạo khác, thời hạn trả nợ tối đa bằng thời hạn phát tiền vay. Thời hạn trả nợ được chia thành các kỳ hạn trả nợ do Ngân hàng CSXH quy định.

## **6. Lãi suất cho vay**

6.1. Lãi suất cho vay ưu đãi đối với HSSV là 0,5%/tháng.

6.2. Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.

## **7. Hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, trả nợ**

Ngân hàng CSXH quy định hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, trả nợ bảo đảm đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện.

## **8. Trả nợ gốc và lãi tiền vay**

8.1. Trong thời hạn phát tiền vay, đối tượng được vay vốn chưa phải trả nợ gốc và lãi; lãi tiền vay được tính kể từ ngày đối tượng được vay vốn nhận món vay đầu tiên đến ngày trả hết nợ gốc.

8.2. Đối tượng được vay vốn phải trả nợ gốc và lãi tiền vay lần đầu tiên ngay sau khi HSSV có việc làm, có thu nhập nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày HSSV kết thúc khoá học.

8.3. Mức trả nợ mỗi lần do Ngân hàng CSXH hướng dẫn và được thống nhất trong hợp đồng tín dụng.

## **9. Ưu đãi lãi suất trong trường hợp trả nợ trước hạn**

Trường hợp đối tượng vay vốn trả nợ trước hạn đã cam kết trong hợp đồng tín dụng lãi suất phải trả sẽ được giảm lãi vay. Ngân hàng CSXH quy định cụ thể mức ưu đãi lãi suất trong trường hợp trả nợ trước hạn.

## **10. Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn trả nợ và chuyển nợ quá hạn**

10.1. Đến kỳ trả nợ cuối cùng, người vay có khó khăn chưa trả được nợ, phải có văn bản đề nghị gia hạn nợ thì được Ngân hàng CSXH xem xét cho gia hạn nợ cho đối tượng vay vốn; thời gian gia hạn nợ tối đa bằng 1/2 thời hạn trả nợ.

10.2. Trường hợp đối tượng được vay vốn không trả nợ đúng hạn theo kỳ hạn trả nợ cuối cùng và không được phép gia hạn nợ, Ngân hàng CSXH chuyển thành nợ quá hạn. Ngân hàng CSXH phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội có biện pháp thu hồi nợ.

10.3. Ngân hàng CSXH quy định cụ thể việc điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn trả nợ và chuyển nợ quá hạn.

## **11. Xử lý rủi ro do nguyên nhân khách quan**

Việc xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan được thực hiện theo quy định về quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng CSXH.

## CÁC BÀI CA TRUYỀN THỐNG

### BÀI CA ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

*Sáng tác: Thanh An*

Ta hát vang bài ca kinh tế quốc dân,  
nơi đây xưa gian khó quyết không lùi bước.  
Vì quê hương xếp bút nghiên ra nơi tiền phương đời hiến dâng  
dành lấy núi sông yên bình.  
Vai sát vai hành trang bước tiếp chặng đường,  
là mặt trận kinh tế đắp xây tổ quốc.  
Từ nơi đây chắp cánh bay cho bao tuổi xuân xứng danh mái  
trường KTQD Việt Nam.  
Cùng nhau, ta mang trong tim lời Bác năm xưa.  
Người về thăm trường mang bao câu ca thấp sáng ước mơ.  
Tới muôn phương trời khắp năm châu xa vời, rạng rỡ non sông  
Tổ quốc ta.  
Ngày mai, đi xa muôn nơi lòng mãi không quên.  
Là trường anh hùng vinh quang mang tên KTQD.  
Bước theo lá cờ thắm mãi trong tim mình.  
Ta hát vang bài ca trường ĐH KTQD.

## **BÀI CA ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

*Sáng tác: Sinh viên Nguyễn Đăng Bình*

**Khoá 38 - ĐH KTQD**

Giữa thủ đô về vang lịch sử có mái trường đại học của chúng tôi, ĐH KTQD, ĐH KTQD. Một mái trường của bao nhiêu truyền thống, ghi công ơn thầy cô giáo kính yêu, bao nhân tài đi xây đất nước từ mái trường đại học của chúng tôi.

Trường tôi đó xiết bao tình nghĩa thầy trò sâu nặng làm về vang truyền thống mái trường, trường đi qua chiến tranh, vượt gian lao khó khăn, cùng đất nước tiến nhanh.

Một mái trường như mái nhà thân thiết, chúng tôi cùng luyện rèn vì ngày mai, hăng say thi đua gắng sức học hành, tiếp bước cha anh, đại học KTQD

Trường tôi đó xứng với niềm tin của Đảng, Bác Hồ cùng đây nhanh kinh tế nước nhà, đầy tự hào yêu thương, trường đại học chúng tôi, mái trường KTQD

## **HÁT LÊN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

*Sáng tác: Duy Quang*

Hát lên đi bài ca năm tháng, hát lên đi bài ca cuộc đời.

Chặng đường dài ta đã qua, niềm tự hào của chúng ta.

Trái tim ta ngày đêm mơ ước, Tổ quốc ta kinh tế mạnh giàu.

Việt Nam ơi! Tương lai đang chờ ta...

Dưới mái trường đại học Kinh Tế Quốc Dân, chiếc nôi cho ta trưởng thành khôn lớn. Với những nghĩ suy, những đề tài khoa học. Là hành trang vào đời, của mỗi người chúng ta, vì đất nước phồn vinh. Là niềm tin, là tình yêu cho ta đi tới, những chân trời khát vọng bừng sáng trong tim. Bao thế hệ thầy trò đại học Kinh Tế Quốc Dân.

# MỘT SỐ BÀI HÁT TRUYỀN THÔNG CỦA ĐOÀN - HỘI

## THANH NIÊN LÀM THEO LỜI BÁC (Đoàn ca)

*Nhạc sỹ Hoàng Hòa*

Kết liên lại thanh niên chúng ta cùng nhau đi lên.  
Giờ nắm tay thề gìn giữ hoà bình độc lập tự do.  
Kết liên lại thanh niên chúng ta cùng quyết tiến bước.  
Đánh tan quân thù xây đắp cuộc đời hạnh phúc ấm no..  
Đi lên thanh niên khó khăn ngại chi.  
Đi lên thanh niên làm theo lời Bác.  
Không có việc gì khó chỉ sợ lòng không bền.  
Đào núi và lấp biển quyết chí ắt làm nên..  
Kết liên lại thanh niên chúng ta cùng nhau đi lên.  
Giờ nắm tay thề gìn giữ hoà bình độc lập tự do.  
Kết liên lại thanh niên chúng ta cùng quyết tiến bước.  
Đánh tan quân thù xây đắp cuộc đời hạnh phúc ấm no..  
Đi lên thanh niên khó khăn ngại chi.  
Đi lên thanh niên làm theo lời Bác.  
Không có việc gì khó chỉ sợ lòng không bền.  
Đào núi và lấp biển quyết chí ắt làm nên.

Kết liên lại thanh niên chúng ta cùng nhau đi lên.  
Giờ nắm tay thề gìn giữ hoà bình độc lập tự do.  
Kết liên lại thanh niên chúng ta cùng quyết tiến bước.  
Đánh tan quân thù xây đắp cuộc đời hạnh phúc ấm no..  
Đi lên thanh niên khó khăn ngại chi.  
Đi lên thanh niên làm theo lời Bác.  
Không có việc gì khó chỉ sợ lòng không bền.



Đào núi và lấp biển quyết chí ắt làm nên..  
Kết liên lại thanh niên chúng ta cùng nhau đi lên.  
Giờ nắm tay thề gìn giữ hoà bình độc lập tự do.  
Kết liên lại thanh niên chúng ta cùng quyết tiến bước.  
Đánh tan quân thù xây đắp cuộc đời hạnh phúc ấm no.  
Đi lên thanh niên khó khăn ngại chi.  
Đi lên thanh niên làm theo lời Bác.  
Không có việc gì khó chỉ sợ lòng không bền.  
Đào núi và lấp biển quyết chí ắt làm nên..

## **BÀI CA SINH VIÊN**

*(Bài ca chính thức của Hội Sinh viên Việt Nam)*

*Nhạc sỹ Trần Hoàng Tiến*

Bài ca sinh viên ta hát, có nắng ấm ban mai ửng hồng.  
Tuổi sinh viên theo năm tháng, trang sách mới ước mơ tràn đầy.  
Hàng me xôn xao cây lá, cất tiếng hát vút ca trời mây.  
Đàn chim hôm nay đã lớn, ta sẽ nhớ mãi sân trường này.  
Tới những chân trời mới, kìa Tổ quốc biết bao tươi đẹp  
Tới những công trình mới, dệt nên những ước mơ cho đời.  
Ta mơ một ngày mai, bàn tay ta biến sông thành điện.  
Đi đi nào bạn ơi, dệt nên những ước mơ cho đời.